

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 21 Tháng 12 Năm 2009

Tập 3

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Xin xem điều Bốn Mươi trong phần Tinh Hoa.

Kinh văn: “Năng u thử thể, đoan tâm chánh ý, bất vi chúng ác, thậm vi đại đức”.

Từ điều này trở xuống đến điều Bốn Mươi Tám, thầy đều là trích lục trong “*phẩm Ba Mươi Lăm - Trược Thế Ác Khổ*”. Trong phẩm kinh văn này là Phật nói với Di Lặc Bồ Tát, Ngài nói với những chúng sanh đang sống trong thế gian này, tức là nói chúng ta đang sống trong xã hội hiện nay mà có “*đoan tâm chánh ý*”, đoan tâm chánh ý chính là phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm, trong bản kinh tôi thường hay dẫn dụng một câu phía sau của đề kinh “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”, đây là tự thọ dụng của Bồ Đề tâm. Ở trong kinh luận, kinh là chỉ cho Kinh Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật, trong kinh này nói cho chúng ta biết thể của Bồ Đề tâm là Chí Thành tâm. Trong Phật pháp nói từ Thể khởi dụng rất rõ ràng, tác dụng có tự thọ dụng, có tha thọ dụng. Tự thọ dụng chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác, đây là dụng tâm gì để đối với chính mình, còn Bồ Đề tâm là đối với người khác là đại từ đại bi, tức là dùng tâm từ bi đối với mọi người, thanh tịnh, bình đẳng, giác là đối với chính mình. Thể là Chí Thành, là Chân Thành, trước kia tôi ở bên Mỹ, ở bên đó là một hoàn cảnh của phương Tây, tôi giới thiệu Bồ Đề tâm, cũng dùng cái phương thức này mà so sánh cụ thể.

Mã Minh Bồ Tát tại trong Khởi Tín Luận, Ngài giải thích cho chúng ta là Trục tâm, Thâm tâm và Đại Bi tâm, trong Quán Kinh nói Chí Thành tâm, Thâm tâm và Hồi Hướng Phát Nguyện tâm. Kinh và luận hợp lại mà xem, thì

ý nghĩa rất rõ rệt, cho nên đơn giản nhất, rõ ràng nhất, vẫn là dùng đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ thì hay hơn. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Ngài hội tập bộ kinh này, Ngài đem nghĩa thú của toàn bộ kinh đều hiển thị ra trên đề kinh. Nửa đoạn trên Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, đó là Quả, nửa đoạn dưới Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, đây là Nhân, tu Nhân chứng Quả, cho nên đề kinh này rất là viên mãn. Đại Thừa là trí huệ, Vô Lượng Thọ là đại đức, quý vị xem, trong kinh luận thường nói đức hạnh có vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên đức hạnh, cái đức nào quan trọng nhất? Là thọ mạng, nếu chẳng có thọ mạng, dù có công đức phước báo nhiều đi nữa, nhưng cũng trống không, nhất định phải có thọ mạng, quý vị mới hưởng thụ được, cho nên vô lượng thọ là đệ nhất đức. Trang Nghiêm là tốt đẹp, chẳng có khiếm khuyết chút nào, đây là hình dung Cực Lạc thế giới. Vì sao Cực Lạc thế giới trang nghiêm như vậy? Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ, Cực Lạc thế giới là Đại Thừa, chẳng phải Tiểu Thừa.

Đại Thừa là lấy Bồ Đề tâm làm then chốt, làm trung tâm, hay nói cách khác, ai nấy đều là Bồ Đề tâm, cũng tức là nói, người người khởi tâm động niệm, đều là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Cho nên phải đoan chánh tâm tánh của mình, đơn giản mà nói, nay chúng ta phải học theo cách nào, điều này rất quan trọng. Phạm là không hợp lý, lý là tánh đức, nghĩa là trái với tánh đức thì chẳng đúng như pháp, trong pháp bao gồm cả pháp luật của quốc gia, cũng bao gồm cả phong tục tập quán, không hợp tình, tình là tình người, người Hoa nói hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Nếu chẳng hợp lý, chẳng hợp pháp, chẳng hợp tình, chẳng những chúng ta không được làm, mà cũng không nên nghĩ nó, không nên xem cũng không nên nghe, đây chính là nhà Nho thường nói: “*Chánh tâm thành ý*”. Nhà Nho dụng công phu là “*cách vật trí tri*”, Vật là dục vọng, Cách là cách đấu, có nghĩa là quý vị phải chiến thắng tự tư tự lợi của mình, phải chiến thắng dục vọng lôi kéo mình, quý vị phải thoát khỏi nó. Sau đó tâm của quý vị Chánh, ý của quý vị Thành, cho nên trong Phật pháp nói, phát Bồ Đề tâm và đoan tâm chánh ý, tức là cỗ thánh tiên hiền Trung Hoa gọi là công phu.

“*Bất vi chúng ác*”, chữ Ác này phạm vi rất rộng, rất sâu, phạm là bất lợi đối với tất cả chúng sanh đều là ác, nếu đối với tất cả chúng sanh có tổn hại

đều là đại ác. Hiện nay, chúng ta sống trong thế gian này, người Hoa nói, lúc này, nơi này chúng ta đang sống, trong giai đoạn này, trong xã hội này, chúng ta có thể nói, chẳng những là ở Trung Hoa hoặc ở trên toàn cả thế giới từ khi có lịch sử đến nay, chưa từng có trược ác như vậy. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, vào khoảng sáu mươi năm trước, lúc đó tôi đọc kinh A Di Đà, đọc đến câu “*ngũ trược ác thế*”, thì tôi cảm thấy Thích Ca Mâu Ni Phật, có phải Ngài đã nói quá đáng một chút? Lúc đó, tôi nghĩ rằng xã hội này an định, không có cảm thấy trược ác, thế nhưng đến ngày hôm nay, sáu mươi năm sau nhìn thấy xã hội ngày nay, mới biết Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, chẳng sai chút nào, Ngài ở ba ngàn năm trước đã nói rất đúng, đích thật là trược ác đến chỗ cùng cực.

Trược tức là ngày nay chúng ta nói hoàn cảnh ô nhiễm, Ác tức là tâm địa của chúng ta bị ô nhiễm, từ cá nhân đến xã hội đều bị ô nhiễm quá nghiêm trọng, trược ác chính là ô nhiễm. Vì sao những năm gần đây, sự trược ác càng ngày càng lan rộng như vậy? Trong xã hội xưa kia đương nhiên cũng có, chúng ta phải xem trong lịch sử, ở Trung Hoa lịch sử đã có năm ngàn năm, đích thật vào thời cổ xưa, lòng người rất thuần chánh, hoàn cảnh cũng tốt đẹp. Chúng ta xem, trong lịch sử từng một triều đại mà xem, đúng thật là một đời không bằng một đời, thế nhưng sự trược ác ảnh hưởng rất chậm, chẳng mau như trong nửa thế kỷ hiện nay. Sự trược ác trong nửa thế kỷ này, ảnh hưởng vượt hơn năm ngàn năm trước, đây là nguyên nhân gì? Theo tôi nghĩ, nhiều người cũng đã nghĩ đến, đó là cơ quan truyền bá, cái cơ quan này rất là ghê gớm.

Tôi trước kia ở Hong Kong, lần đầu tiên tôi gặp ông Lưu Trường Lạc của đài truyền hình Phụng Hoàng, tôi nói với ông ta rằng: “Trong thế giới này có hai loại người có thể cứu vãn thế giới và cũng có thể hủy diệt thế giới”. Ông ta hỏi: “Hai loại người nào?” Tôi nói: “Loại thứ nhất là người lãnh đạo quốc gia, loại thứ hai là người truyền bá”. Những người truyền bá làm ảnh hưởng chúng sanh rất rộng lớn. Nếu quý vị truyền bá là mặt trái, tức là bạo lực, tình dục, sát, trộm, danh vọng, mỗi ngày quý vị dạy những thứ này khiến cho người trở thành hư hỏng, nếu quý vị truyền bá là mặt chánh, tức là quý vị dạy người trở thành người tốt. Quý vị chẳng thể không biết vấn đề này! Vì

sao chúng sanh hiện nay tạo ác nghiệp nhiều, tu thiện nghiệp ít? Chúng ta nhất định, phải thấy được nguyên nhân sở tại.

Nhận thức Phật pháp, là tiếp nhận lời dạy của Phật Đà, học Phật trong thời loạn thế này, đặc biệt là trong thời đại hiện nay, chúng ta phải giữ tâm ý thanh tịnh, không làm các việc ác, phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Trong đoạn kinh văn này là nói, Phật rất cảm thán mà nói rằng, cõi nước của mười phương thế giới chư Phật tu thiện nhiều, tạo ác ít thì dễ giáo hóa, duy chỉ có cõi thế gian này của chúng ta, ngũ trược ác thế là thống khổ nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật đến cõi này thị hiện thành Phật, Phật có nghĩa là bậc thầy, Phật đến giáo hóa chúng sanh, Ngài dạy cho chúng sanh những gì?

Kinh văn: “Xả ngũ ác, khử ngũ thống, ly ngũ thiêu, hàng hóa kỳ ý, linh trì ngũ thiện, hoạch kỳ phước đức”.

Ngũ Ác là nhân, Ngũ Thống là hoa báo, Ngũ Thiêu là quả báo, những danh từ này là danh từ của Phật giáo, e sợ có số người họ vẫn không hiểu nhân. Quý vị nên biết, quả có hai thứ, một thứ là quả báo hiện tiền gọi là Thống, tức là cuộc sống hiện tại của quý vị rất thống khổ. Còn Thiêu là gì? Thiêu là địa ngục, là nói vị lai, là quả báo của đời sau, quý vị phải đọa tam đồ, phải đọa địa ngục, đó là điều rất đáng sợ. Cho nên nói đến địa ngục, thì người phương Đông hình dung địa ngục là một vùng lửa cháy, người phương Tây hình dung địa ngục cũng nói một vùng lửa cháy. Người phương Đông và người phương Tây tuy chẳng có thông qua thương lượng, nhưng họ nói cảnh địa ngục đều rất tương tự. Phật dạy cho chúng ta đoạn ác tu thiện, thì được chân thật phước đức, ngũ ác là nói sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu, tức là ngũ giới, nhà Phật nói ngũ giới là căn bản giới, là tiêu chuẩn của thiện ác, là tiêu chuẩn căn bản cùng với cổ thánh tiên hiền Trung Hoa nói ngũ thường, là một ý nghĩa.

Ngũ thường tức là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, không sát sanh là Nhân, không trộm cắp là Nghĩa, không tà dâm là Lễ, không vọng ngữ là Tín, không uống rượu là Trí. Tuy nói danh xưng khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Lão tổ tông nói với chúng ta rằng, năm chữ này là Thường, Thường tức là chẳng thể rời khỏi trong giây lát, thì gọi là Thường, là Thường Đạo,

người Hoa thường nói nhân cách, tức là tư cách làm người, đó chính là năm chữ này. Quý vị mà hội đủ năm chữ này thì quý vị có tư cách làm người, đúng thật, chẳng giả chút nào. Nghiệp nhân của nhân đạo trong lục đạo luân hồi là gì? Chính là năm chữ này, chúng ta biết được chúng ta phải làm được năm chữ này, thì đời sau chẳng mất thân người.

Quý vị vẫn phải đến nhân gian này, tại vì sao? Vì quý vị đã hội đủ những điều kiện của nhân đạo, hội đủ những điều kiện này, quý vị sẽ không đến những đạo khác. Nếu muốn sanh lên cõi trời, quý vị phải tu thập thiện, phải tu Thượng Phẩm Thập Thiện, đây là Phật nói tu nhân được sanh lên cõi trời, còn tu Trung Phẩm Thập Thiện là nhân đạo, tu Hạ Phẩm Thập Thiện là A Tu La đạo. Thật ra, trong A Tu La đạo cũng rất phức tạp, nói đến A Tu La, ngoại trừ địa ngục chẳng có A Tu La, trong bốn đạo khác đều có A Tu La. Có thiên A Tu La, có nhân gian A Tu La, có súc sanh A Tu La, có nạ quỷ A Tu La. A Tu La có tu phước, phước báo của A Tu La rất lớn, thế nhưng A Tu La rất háo thắng, tức là họ ưa thích đấu tranh, tâm của họ ngạo mạn, ganh ghét rất nặng, thì rơi vào A Tu La đạo. Còn như rơi vào đạo nào, thì phải xem nghiệp nhân của chính họ tu học, nếu họ tu là ngũ thường, ngũ giới, họ là nhân gian A Tu La. Nếu họ tu là Thượng Phẩm Thập Thiện, họ là cõi trời A Tu La, còn như họ tu ngũ giới có khiếm khuyết, hoặc là họ có tạo tội nghiệp, họ đọa vào tam đồ biến thành A Tu La, nhưng họ vẫn có phước báo. Tu ngũ giới, ở phần sau sẽ nói rõ tường tận, trước tiên chúng tôi đơn giản mà nói.

Giới thứ nhất, Sát Sanh, chẳng phải là việc tốt, trong y học hiện nay cũng đã phát hiện, sát sanh ăn thịt sẽ đem lại cho chúng ta rất nhiều bệnh tật. Trong Phật pháp có nói, quả báo của sát sanh là chết sớm, quả báo thân thể của quý vị không khỏe mạnh, chết sớm, cho nên trong Phật pháp đề xướng ăn chay. Thế nhưng năm xưa đức Phật còn tại thế, phương thức cuộc sống của Ngài, là ôm bình bát đi khát thực, đi khát thực chẳng thể yêu cầu người ta cúng đồ chay. Nếu yêu cầu người ta cúng đồ chay, thì người ta không thuận tiện lắm, đi khát thực là người ta cúng cái gì thì ăn cái nấy, trong tâm thanh tịnh, tuyệt đối chẳng có phân biệt, chấp trước. Cho nên sau khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, vẫn là hành theo phong tục tập quán của Ấn Độ thời đó, còn như ăn chay, theo Phật giáo Trung Hoa là do Lương Vũ Đế đề xướng.

Lương Vũ Đế đọc kinh Lăng Già, Phật tại trong kinh có nói, Bồ Tát không nhân tâm ăn thịt chúng sanh, Lương Vũ Đế sau khi đọc đoạn kinh văn này, rất cảm động, vì vậy nhà vua bắt đầu ăn chay. Nhà vua là đại hộ pháp của Phật giáo, cho nên ảnh hưởng rất mau đến toàn cả tín đồ Phật giáo, đây là trên toàn thế giới, chỉ có tín đồ Phật giáo Trung Hoa ăn chay. Bất luận là người xuất gia hay tại gia thấy đều ăn chay, trong những quốc gia khác thì chẳng có ăn chay, những nước lân cận như Phật giáo Đại Hàn và Nhật Bản cũng không có ăn chay. Chúng tôi đi thăm viếng họ, họ thấy chúng tôi ăn chay cảm thấy rất kỳ lạ, chúng tôi thấy họ ăn thịt uống rượu cũng cảm thấy rất kỳ lạ. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, thì chẳng còn kỳ lạ nữa, vì đó là thói quen của sự ăn uống, ăn chay đích thật đem lại cho chúng ta quả báo khỏe mạnh sống lâu.

Nhất là những loại thịt hiện nay thật là đáng sợ, có một lần tôi đã từng hỏi phu nhân của giáo sư Phương Đông Mỹ, lúc đó thầy Phương đã qua đời, tôi có nghĩa vụ chăm sóc sư mẫu. Có một hôm tôi thỉnh giáo với sư mẫu, tôi hỏi: “Thưa sư mẫu, sư mẫu có chú tâm suy nghĩ xem, hiện nay ăn những loại thịt như thịt heo, thịt gà cùng với ba mươi năm trước đã ăn những loại thịt này, mùi vị có giống nhau hay không?” Sư mẫu liền suy nghĩ khoảng năm phút, rồi nói với tôi rằng: “Không giống nhau”. Vì sao chẳng giống nhau? Vì ba mươi năm trước nuôi những loài heo và gà đều là nuôi ở bên ngoài, quý vị không giết chúng thì chúng bay nhảy đi lại rất tự do, còn hiện nay nuôi gà thì nhốt trong chuồng, nuôi heo cũng nhốt trong chuồng, giống như người bị tù chung thân vậy, nay chúng ngồi tù, cái tâm trạng của chúng làm sao mà chẳng oán hận? Hay nói cách khác, tâm trạng của chúng rất sân giận thì thịt của chúng có độc, quý vị ăn thịt của chúng thì quý vị trúng độc. Nếu thể chất của quý vị không tốt, rất mau sanh ra bệnh tật, còn như thân thể của quý vị rất khỏe mạnh, có sức đề kháng, hiện nay gọi là miễn dịch. Mỗi ngày quý vị đang lũy tích, cứ lũy tích trên mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, quý vị sẽ sanh ra bệnh tật, chẳng phải đột nhiên sanh ra bệnh tật, mà là quý vị lũy tích đã tạo thành kết quả, quý vị chẳng thể không biết.

Chúng tôi không ăn mặn đã lâu, tôi bắt đầu ăn chay là sau khi tiếp xúc Phật pháp không tới nửa năm, thì tôi hoàn toàn ăn trường chay. Nguyên nhân gì tôi phải ăn trường chay? Điều thứ nhất, (tôi biết rõ, tôi liễu giải), nhà Phật

nói khái niệm của sự ăn chay, người thông thường chúng ta ăn uống đều chú trọng vệ sinh, tức giữ gìn vệ sinh. Sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi học ở Nam Kinh, tôi có một người bạn học, cũng ở chung với nhau trong thời kỳ kháng chiến, chúng tôi cùng nhau ở Nam Kinh, cho nên tôi không ở trong trường học, tôi ở trong nhà của anh ta. Trong nhà anh ta rất là kỳ lạ, bà nội của anh ta là tín Phật, mỗi ngày đốt nhang niệm Phật, cha của anh ta là tín đồ Hồi Giáo, mẹ của anh ta là tín đồ Cơ Đốc Giáo. Cho nên trong gia đình đó có rất nhiều tôn giáo, họ sống chung và cư xử với nhau rất hòa thuận. Thế nhưng về phương diện ăn uống của họ thì khác nhau, bà nội ăn chay, còn tín đồ của Hồi Giáo không ăn thịt heo. Cho nên về mặt ăn uống có khác biệt, lúc đó tôi mới tiếp xúc được Cơ Đốc Giáo và Hồi Giáo, lúc đó tôi chưa có cơ duyên tiếp xúc được Phật giáo.

Tôi xem tạp chí Hồi Giáo của họ, tôi xem kinh sách Hồi Giáo của họ, kinh sách đã được phiên dịch thành văn Bạch Thoại, tôi có thể xem hiểu. Thì mới biết được về phương diện ăn uống của Hồi Giáo, ngoại trừ họ chú trọng vệ sinh ra, họ còn chú trọng bảo vệ tánh, những động vật nào tánh tình không tốt, họ đều chẳng ăn. Vì sao họ chẳng ăn thịt heo? Họ nói loài heo lười biếng dơ dáy, vì sao họ chẳng ăn thịt chó? Vì chó điên cuồng cho nên không ăn, những loài động vật nào kỳ quái, họ cũng không ăn, cho nên họ biết chọn những loại thịt nào có thể ăn, như họ ăn thịt bò, thịt dê, vì bò và dê siêng năng, họ chọn ăn loại thịt này. Họ hiểu được bảo vệ tánh, bảo vệ tánh tình hiền lương của mình. Sau khi tôi tiếp xúc Phật pháp, Phật pháp nói từ bi thì tôi lại hiểu sâu hơn nữa, chẳng những là giữ gìn vệ sinh, bảo vệ tánh, mà còn bảo vệ tâm từ bi, bảo vệ tâm thanh tịnh. Bảo vệ tâm từ bi, cái phương thức này rất hay, đây là điều kiện đầu tiên mà tôi chọn ăn chay.

Điều thứ hai, là tôi biết rõ luật nhân quả đáng sợ, cho nên tôi nghĩ đến lúc tôi còn nhỏ vào khoảng mười lăm tuổi, bắt đầu mười lăm, mười sáu, mười bảy tuổi, tôi đi săn bắn hết ba năm, đã giết hại không ít chúng sanh. Cái việc làm này rất là phiền phức, vì lúc đó tôi không biết đã tạo tác sát nghiệp, không tránh khỏi nhân quả, cho nên phải cầu sám hối, cầu sám hối nên tôi phải phát tâm ăn trường chay. Và lại tôi thường phóng sanh, để bù đắp những tội nghiệp trước kia đã tạo vì không biết đã phạm phải. Tôi đã ăn trường chay năm mươi

tám năm rồi, thân thể rất khỏe mạnh, sự ăn chay là đối với thân thể khỏe mạnh chẳng có phương hại. Như thân thể của tôi đây là một chứng minh rõ ràng, cho nên không ăn thịt thì được quả báo khỏe mạnh sống lâu, sự ăn chay là việc tốt, nuôi dưỡng tâm từ bi. Đặc biệt là trại chăn nuôi hiện nay, tôi còn nhớ một chuyện này, vào mấy năm trước có lẽ khoảng ba, bốn năm trước, tôi đến thăm viếng huyện Khánh Vân tỉnh Sơn Đông, do cư sĩ Tế Tổ Bình thỉnh mời tôi đến nơi đó. Họ dẫn tôi đi tham quan một chỗ chuyên nuôi vịt, họ nói cho tôi biết đó là một trại nuôi vịt, họ dẫn tôi đến đó xem, trong trại có người hướng dẫn giải thích cho chúng tôi nghe. Họ nói họ nuôi vịt rất nhiều, họ nói với tôi rằng: “Vịt quay ở Bắc Kinh, một phần ba là do họ cung ứng (là do trại nuôi vịt này cung ứng)”.

Chúng tôi tham quan trong trại, lúc đó họ bắt một con vịt con, cầm lên để trên tay tôi, con vịt con đó cũng lớn bằng bàn tay của tôi, tôi thấy nó cũng khá lớn. Họ hỏi tôi: “Pháp sư có biết con vịt con này, ra đời được mấy ngày?” Tôi nói: “Ít nhất mười ngày, phải là một tuần đến mười ngày, mới lớn được như vậy”, họ nói với tôi rằng: “Là ngày hôm qua ra đời”, tôi vừa nghe thì rất kinh ngạc. Không thể ăn thịt vịt! Họ dùng thực phẩm gì để nuôi chúng? Họ dùng kích thích tố nhân tạo khiến cho chúng lớn nhanh chóng, tôi hỏi: “Phải mất bao nhiêu thời gian nuôi vịt lớn lên, rồi ông đem chúng lên Bắc Kinh bán?” Họ nói hai tuần lễ, chúng tôi biết, trước kia ở nông thôn nuôi vịt lớn lên, rồi đem giết để ăn cũng phải mất nửa năm, từ sáu tháng trở lên. Nay họ nuôi chúng chỉ có hai tuần lễ, thì có thể ăn được hay sao? Chẳng những không thể ăn mà về sau, tôi nói với mọi người rằng: “Kể cả trứng gà, trứng vịt, tốt nhất là không nên ăn”. Quả thật là đáng sợ, cho nên người ăn thịt làm sao mà chẳng mắc phải những chứng bệnh kỳ cục lạ lùng? Nguyên nhân là ở tại chỗ này. Sau khi quý vị thấy rồi thì sẽ chẳng dám ăn thịt.

Giới thứ hai, là Trộm Cắp, quả báo của trộm cắp là nghèo nàn, mọi người ai ai cũng muốn phát tài, đặc biệt là lúc ăn Tết ở Trung Hoa, hai chữ Phát Tài đều treo ở trên cửa miệng, mỗi người đều chúc phúc với nhau phát tài. Đích thật Phật tại trong kinh có dạy cho chúng ta bí quyết phát tài, Ngài dạy chẳng sai chút nào. Ngài thật là rất từ bi, Ngài thật có trí tuệ, cho nên “*trong cửa nhà Phật, có cầu thì ứng*”, thế nhưng phải cầu đúng như lý, như pháp mới

được, không đúng như lý, như pháp thì cầu chẳng được. Phật dạy cho chúng ta cầu, quý vị muốn cầu, cầu bằng cách nào? Phật dạy Bồ Thí. Quý vị muốn cầu tài, quý vị phải tu Tài Bồ Thí, quý vị muốn cầu thông minh trí tuệ, quý vị tu Pháp Bồ Thí, quý vị muốn cầu khỏe mạnh sống lâu, quý vị phải tu Vô Úy Bồ Thí. Bồ thí chia thành ba đại loại. Đây cũng là năm tôi hai mươi sáu tuổi, lúc mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi ba thứ bồ thí này. Năm đó tôi hai mươi sáu tuổi, còn đại sư Chương Gia, Ngài sáu mươi lăm tuổi, Ngài lớn hơn tôi ba mươi chín tuổi, Ngài thuộc vai tổ phụ, Ngài biết xem tướng, Ngài thấy cái tướng của tôi, biết trong mạng của tôi chẳng có tài, rất đáng thương. Chẳng có tài phú, quả báo bần cùng vì trong đời quá khứ không có tu nhân, vả lại sát nghiệp rất nặng, sẽ chết sớm, thọ mạng chỉ có bốn mươi lăm tuổi.

Tôi rất tin điều này, bởi vì cha tôi bốn mươi lăm tuổi qua đời, tôi còn có một người bác, cũng là bốn mươi lăm tuổi qua đời, ông nội của tôi cũng là bốn mươi lăm tuổi qua đời. Tôi đối với trạng huống trong gia đình tôi không được rõ lắm! Vì lúc đó tôi còn quá nhỏ, mười tuổi thì rời khỏi quê hương, chẳng có ai nói cho tôi biết chuyện gia thế trong gia đình tôi. Cho tôi là suy đoán, là sau khi học Phật rồi mới suy đoán, tổ tông nhất định có sát nghiệp, vả lại là sát nghiệp rất nặng, có rất nhiều oán thân trái chủ, cho nên mới có quả báo như vậy. Cũng may là tôi trong đời này gặp được đại sư Chương Gia, Ngài dạy tôi tu ba thứ bồ thí và khuyên tôi đi xuất gia, Ngài khuyên tôi học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Tôi cũng là nhờ có thầy tận tâm chỉ dạy, mới có thể chuyển được vận mạng. Lúc đó tôi chẳng có nghĩ đến phải chuyển vận mạng, vì lúc đó tôi còn trẻ, không dám nghĩ đến chuyện này, chỉ là sau khi tiếp xúc được pháp môn Tịnh Độ, chỉ muốn cầu vãng sanh, chẳng có cầu trường thọ. Năm đó tôi bốn mươi lăm tuổi, đích thật bị một cơn bệnh nặng, tôi trong đời này chưa có bị bệnh qua.

Năm bốn mươi lăm tuổi bị một cơn bệnh nặng, trong tâm nghĩ rằng thọ mạng đã hết, cho nên tôi cũng chẳng đi khám bác sĩ, cũng chẳng uống thuốc. Tôi nghĩ rằng bác sĩ chỉ có thể chữa bệnh, không thể chữa mạng, nay thọ mạng đã hết thì chẳng nên đi tìm thêm phiền phức nữa, tôi nhất tâm niệm Phật. Trong lúc đó có bốn vị sinh viên đến chăm sóc tôi, hai vị sinh viên của

trường đại học Đài Loan, một vị là của trường đại học Sư Phạm, còn một vị là của trường đại học Phụ Nhân, bốn vị sinh viên thay phiên nhau chăm sóc tôi. Tôi cũng không ngờ một tháng sau thì đã hết bệnh, dần dần phục hồi sức khỏe, sau khi hết bệnh tôi lại tiếp tục đi giảng kinh. Tôi năm ba mươi ba tuổi xuất gia, sau khi xuất gia thì tôi bắt đầu giảng kinh thuyết pháp trong Phật Học Viện. Thật tại mà nói, lúc tôi mới học Phật, thuở ban đầu là nhờ đọc quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, lúc chưa quen biết với giáo sư Phương Đông Mỹ, tôi đã quen biết trước với lão cư sĩ Châu Kính Trụ, vị lão cư sĩ này rất là từ bi, Ngài tặng cho tôi quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn. Khi tôi xem rồi tôi rất vui mừng, xem thấy Liễu Phàm tiên sinh lúc còn trẻ đã có những khuyết điểm đó, tự tôi suy nghĩ tôi cũng có những khuyết điểm đó. Ông ta có rất nhiều sở trường nhưng tôi chẳng có, tôi kém hơn ông ta rất xa. Tôi xem cuốn sách Liễu Phàm Tứ Huấn, tôi còn nhớ, tôi mỗi ngày xem, phải bỏ mắt hai, ba tuần đã xem hết ba mươi lần, thì tự mình biết phản tỉnh, tự mình phải biết sửa đổi lỗi lầm. Có như vậy, về sau tôi thân cận với các thầy, khi tiếp xúc Phật pháp, có sự giúp đỡ rất là lớn lao.

Quả báo của trộm cắp là nghèo nàn, mọi người đều muốn giàu có, cũng muốn giữ gìn sự giàu có của mình không để mất đi, vậy thì quý vị phải biết tu nhân. Nếu những người thường có tâm trộm cắp, thì sự giàu có của họ chắc chắn chẳng thể giữ được lâu dài. Cái gì là tâm trộm cắp? Đơn giản mà nói, là có ý niệm chiếm làm sở hữu, hề có ý niệm chiếm làm sở hữu, thì cái tâm này là tâm trộm cắp. Chúng ta thường nói hại người lợi ta, đây là tâm trộm cắp, tuy không có hành vi nhưng có ý niệm cũng chẳng tốt. Đối với sự giàu có của mình sẽ tổn hại rất lớn, cho dù trong đời quá khứ có tu một ít phước, mà nay thường có cái ý niệm này thì phước báo của quý vị sẽ bị chiết khấu. Vậy phải làm sao đây? Phải nên có quan niệm như vậy là tự mình phải hại ta lợi người, thì phước báo của quý vị rất lớn. Ở Trung Hoa thật có một người làm được như vậy, đại sư Ấn Quang thường nêu ra thí dụ này, đó là ông Phạm Trọng Yên. Lúc Phạm Trọng Yên còn trẻ, ông là một tú tài nghèo nàn, ông ở trong tự viện học hành, xưa kia tự viện là trường học, Tàng Kinh lâu chính là thư viện, trong Tàng Kinh lâu chẳng những có kinh Phật, còn có sách của Chu Tử Bá Gia, thầy đều có đủ.

Cho nên người học hành, họ học ở đâu? Họ học trong tự viện, họ đến tự viện xin ở tạm một thời gian để học hành, họ chuẩn bị tương lai đi thi cử. Thông thường tự viện cũng chấp nhận cho họ ở tạm, và cũng phân phối một ít công việc cho họ làm, ví như quét nhà, quét sân chùa, phân phối một ít công việc cho họ quét dọn. Có một hôm ông Phạm Trọng Yêm phát hiện ở dưới gốc cây đại thụ trong chùa, có cất giấu một số vàng, số vàng đó chôn ở dưới gốc cây, có lẽ số vàng đó cũng không ít đã bị ông phát hiện. Sau khi phát hiện, ông liền lấy đất lấp kín lại, cũng chẳng ai biết được, ông cũng chẳng có mang một ít về nhà, tuy rằng cuộc sống của ông rất khổ, ông ở trong tự viện tự mình nấu cơm, mỗi ngày ông nấu một nồi cháo chia thành bốn miếng, buổi sáng ăn một miếng, buổi tối ăn một miếng, quý vị nghĩ xem, cuộc sống của ông ta rất khổ. Tuy ông đã phát hiện số lượng vàng nhiều như vậy, mà ông chẳng động tâm, ông cũng chẳng nói cho người khác biết.

Mãi cho đến về sau, ông đã làm Tể Tướng thì ngôi chùa đó suy sụp, họ muốn trùng tu, họ nghĩ đến Tể Tướng, vì Tể Tướng trước kia đã từng ở trong chùa này học hành mấy năm, hiện nay ông đã làm quan lớn, có thể đi tìm ông xin hóa duyên. Khi họ tìm được ông Phạm Trọng Yêm, ông Phạm Trọng Yêm rất là rộng rãi, viết vào sổ cúng dường mấy ngàn lượng vàng, đúng là một vị đại Tể Tướng. Sau khi ông viết xong nhưng không có tiền, ông Phạm Trọng Yêm nói với họ rằng: “Các vị hãy trở về chùa, đào dưới gốc cây đại thụ sau vườn, ở dưới gốc cây đó có chôn một số vàng”. Ông nói cho họ biết, lấy số vàng đó trùng tu lại ngôi chùa, quý vị nghĩ xem, xem nhân phẩm của ông, ông không có động tâm! Chẳng có ai biết số vàng đó, không có chủ, quý vị biết ông chẳng có lòng tham. Sau khi ông làm quan lớn, triều đình có cấp rất nhiều bổng lộc cho ông, ông là người rất tài giỏi, có thể xuất tướng nhập tướng. Ông đã từng làm quan Nguyên Soái, về đến triều đình ông làm Tể Tướng, ông đem bổng lộc của mình nuôi dưỡng ba trăm gia đình, ông nuôi những người nghèo nàn khốn khổ. Chúng tôi đọc trong cổ văn, có một bài là Nghĩa Điền Ký, chính là ghi chép sự tích của ông Phạm Trọng Yêm, còn cuộc sống của ông hầu như chẳng có thay đổi chút nào, vẫn là sống cuộc sống của một tú tài nghèo, ông suốt đời sống như vậy.

Về sau ông có năm người con trai, có ba người con làm đến Tể Tướng,

một người con lòn Ngự Sử đại phu, còn một người con hình như là làm đến quan địa phương, tức là chức vị tỉnh trưởng hiện nay, gia đạo của ông, mãi cho đến ngày nay cũng chẳng có suy kém. Cho nên đại sư Ấn Quang nói, ở Trung Hoa có hai người gia đạo không suy kém, người thứ nhất là Khổng lão phu tử mãi cho đến ngày hôm nay không suy kém, người thứ hai là ông Phạm Trọng Yên tám trăm năm không suy kém. Vì sao họ chẳng suy kém? Vì họ chịu bổ thí, họ chẳng có tâm trộm cắp, cho nên gia đạo của họ được hưng vượng, vả lại hưng vượng được lâu dài. Đó là họ biết tu nhân, họ biết được làm thế nào duy trì phú quý, truyền cho con cháu đời sau. Cho nên hoan hỷ bổ thí thì được đại phú, được đại trí tuệ, được đại phước đức và địa vị cao, ông Phạm Trọng Yên đã thực hiện được.

Nói đến chỗ này, trước kia có một vị đồng tu đến hỏi tôi, tôi liền nghĩ đến, ông ta hỏi: “Hai người lợi ta, đương nhiên phải chịu ác báo, nhưng nếu hại người lợi người, thay họ tu phước có tội lỗi hay không?” Trong Phật môn có một vị, đó là đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài là một vị tổ sư đời thứ Sáu của Tịnh Độ Tông chúng ta, tức Lục Tổ của Tịnh Tông. Lúc Ngài chưa xuất gia, Ngài còn là một vị quan rất nhỏ, trông coi về tài chánh chi thu, tâm của Ngài rất từ bi, Ngài thường nhìn thấy lúc chúng sanh bị giết hại, (Ngài nhìn thấy) cái quang cảnh sát sanh đó, Ngài rất đau lòng. Ngài muốn mua chúng để phóng sanh nhưng không có tiền, bởi vì tiền lương của Ngài rất ít, cho nên Ngài trộm tiền dùng của nhà nước. Ngài là quan trông coi về tài chánh chi thu, mà trộm tiền dùng của nhà nước để làm gì? Để phóng sanh. Trải qua nhiều năm trộm tiền như vậy, liền bị phát hiện, có lẽ trong ngân khố đã mất rất nhiều tiền, sau khi Ngài bị phát hiện, tội của Ngài là tội chết, là tội tử hình. Thế nhưng hỏi Ngài, Ngài thừa nhận chẳng dấu diếm, tôi đích thật có trộm tiền, đã trộm hết bao nhiêu, đã trộm rất nhiều, đã nhiều năm lũy tích, chắc có lẽ rất nhiều, để làm gì? Toàn bộ để phóng sanh, tự mình chẳng có dùng.

Cho nên cấp trên của Ngài gặp phải một cái án như vậy, liền đem chuyện này trình báo cho nhà vua biết. Nhà vua cũng cảm thấy chuyện này rất là kỳ lạ, làm sao lại có hạng người như vậy? Nhà vua liền hạ lệnh y theo luật hình sự mà xử phạt, dẫn Ngài đến pháp trường để chém đầu, nhà vua dặn dò quan giám trảm: “Nếu thấy ông ta sợ chết thì chém cho rồi, còn như thấy ông ta

không sợ, thì dẫn ông ta trở về đây, nói Hoàng Thượng muốn gặp ông ta”. Sau khi dẫn Ngài đến pháp trường, nhìn thấy sắc mặt của Ngài chẳng lo sợ chút nào, quan giám trảm hỏi Ngài: “Vì sao ông không sợ?” Ngài nói: “Một mạng của tôi, có thể đổi lấy ngàn ngàn vạn vạn sanh mạng, rất đáng được!” Kết quả quan giám trảm liền trình báo cho Hoàng Thượng, Hoàng Thượng bèn triệu kiến Ngài. Nhà vua rất khâm phục Ngài, tha tội cho Ngài và hỏi Ngài: “Ông muốn làm việc gì?” Ngài nói: “Tôi muốn xuất gia”, Hoàng Thượng còn làm hộ pháp cho Ngài. Về sau Ngài trở thành vị tổ sư đời thứ Sáu của Tịnh Độ Tông, Ngài thật sự có được thành tựu.

Qua câu chuyện này, chúng ta mà có cái tâm như của đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ mà làm việc này thì được, nhà nước tha tội cho quý vị. Nếu chẳng có cái tâm giống như đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, mà quý vị làm việc này có tâm xen tạp danh lợi vào trong đó, thì quý vị có tội lỗi. Đại sư Vĩnh Minh, Ngài làm việc này tuyệt đối chẳng có tâm danh lợi, về sau Ngài đi xuất gia, Ngài không cần làm quan, Ngài cũng chẳng cần Hoàng Thượng ban thưởng, Ngài cái gì cũng không cần vì Ngài đã hiểu rõ điều này, “*xả kỳ vị tha*” độ chúng sanh. Đây là một thứ thiện xảo phương tiện vì quốc gia tu phước, quốc gia chẳng có phát tâm làm việc này, Ngài vì quốc gia cầu phước, vì quốc gia cầu tiêu tai khỏi nạn. Ngài chẳng lo sợ sống chết của mình, tự mình chết cũng vui lòng, cũng bằng lòng, cũng cam tâm tình nguyện thì được. Nếu không phải điều này thì chẳng thể học, học theo thì sai.

Giới thứ ba, là Tà Dâm, mọi người chúng ta đều hy vọng gia đình hạnh phúc mỹ mãn, gia tộc được hưng vượng, muốn đạt đến cái mục tiêu này, nhất định phải ngăn cấm tà dâm, tại vì sao? Cổ thánh tiên hiền Trung Hoa có dạy cho chúng ta: “*Vạn ác dâm làm đầu, Trăm thiện hiếu trước tiên*”. Trong kinh Phật, câu thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước có nói: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng thờ sư trưởng*”, đây là câu thứ nhất, chúng ta hãy nhìn xem, toàn cả thế giới ngày nay xã hội động loạn, nguyên nhân ở tại đâu? Cái nguyên nhân này rất là phức tạp, bất luận là phức tạp như thế nào, “*sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu*”, mấy chữ này đều đã bao gồm hết tất cả. Trong mấy chữ này, nghiêm trọng nhất chính là tà dâm, vì sao lại sát sanh? Vì do tà dâm gây ra, vì sao lại trộm cắp? Cũng là do tà dâm gây ra.

Cho nên trong tất cả tội ác, nó đứng hàng đầu. Trên thế giới ngày nay, các môi giới tuyên truyền rộng rãi, họ tuyên truyền những gì? Họ tuyên truyền tà dâm. Quý vị hãy xem các hình ảnh của các môi giới quảng cáo, bất luận ở chỗ nào, quý vị cũng thấy được họ đang tuyên truyền tà dâm. Hình như tà dâm đã biến thành rất thịnh hành, đã biến thành một thứ trào lưu, đây là điều đáng sợ nhất, cho nên xã hội ngày nay là sao mà chẳng có tai nạn? Thiên tai nhân họa, đều là do tà dâm gây ra, cho nên chuyện này rất là phiền phức, cũng có người hiểu được, hiểu được thì sao? Họ cũng chẳng có biện pháp, vì vậy họ cũng không dám nói ra, mà trên thực tế tà dâm sẽ làm hại thân, bại đức.

Hiện nay có nhiều thanh thiếu niên, họ mắc phải những chứng bệnh rất kỳ lạ, bệnh từ đâu mà có? Đều là từ tà dâm mà có, đều do tà dâm gây ra rất nhiều, chúng ta cũng hy vọng các môi giới trình bày nhiều thêm về những phương diện này. Cho nên đại sư Ấn Quang tại trong bộ Văn Sao có nói, hầu như mỗi một bài cũng nói đến vấn đề này, cho nên Ngài suốt đời cực lực đề xướng giáo dục nhân quả. Trước kia chúng tôi biết nhân quả rất quan trọng, nhưng không chú trọng như Ngài vậy. Vào năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh, do pháp sư Sướng Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên ở Hong Kong, họ hai người thỉnh mời tôi đến Hong Kong giảng kinh, lần đó tôi đến Hong Kong thời gian cũng khá dài. Năm đó tôi ở Hong Kong bốn tháng giảng kinh Lăng Nghiêm, ở tạm trong Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa của lão pháp sư Đàm Hư thành lập, ở đường Giới Hạn Cửu Long, cho nên có duyên xem thấy sổ kinh sách mà lão pháp sư Đàm Hư sưu tập của đại sư Ấn Quang xuất bản. Đại sư Ấn Quang có một Hoàng Hóa Xã, trên thực tế, tức là xuất bản xã (cũng gọi là Hoàng Hóa Xã), lúc đó chúng tôi mới biết rõ, đại sư Ấn Quang rất có tín tâm, được mọi người rất tôn kính. Ngài nhận sự cúng dường của tứ chúng, tự mình chẳng có dùng đồng xu nào cả, toàn bộ dùng vào việc gì? Ngài dùng để in kinh bố thí, Ngài chuyên làm việc này, toàn bộ dùng để in kinh, lưu thông pháp bảo.

Ngoại trừ in kinh Phật ra, Ngài cũng in tất cả sách thiện, in kinh luận sách thiện. Tôi ở trong thư viện, ban ngày chẳng có việc gì làm, giảng kinh Lăng Nghiêm tôi rất thuộc, cho nên thì giờ chuẩn bị bài giảng rất ít, bởi vì tôi ở Đài Loan đã giảng qua một lần, cho nên đến Hong Kong là giảng lần thứ

hai, rất thoải mái dễ giảng. Khi thấy kinh sách trong Hoàng Hóa Xã của đại sư Ân Quang, bởi vì thầy Lý được đại sư Ân Quang truyền pháp môn Tịnh Độ cho thầy, thì đại sư Ân Quang là Tổ sư của chúng tôi, khi tôi thấy được kinh sách của Tổ sư đặc biệt thân thiết. Tôi xem kinh sách, khi tôi cầm kinh sách, điều đầu tiên là tôi phải xem trang bản quyền, nếu trong sách có in tám chữ “*Đã có bản quyền, không được in lại*”, thì tôi không xem quyển sách này, tôi liền bỏ xuống, không xem nó. Có người hỏi tôi: “Vì sao không xem?”, tôi nói: “Người này tâm lượng quá nhỏ, rất ích kỷ, họ viết văn chương nhất định là không hay, tôi chẳng muốn lãng phí thì giờ”, tôi có một thói quen như vậy, cũng là điều kiện đầu tiên tôi xem sách, trước tiên tôi phải xem trang bản quyền. Trong Hoàng Hóa Xã của đại sư Ân Quang xuất bản kinh sách, tôi thấy trong trang bản quyền, khiến cho tôi vô cùng kinh ngạc, có ba bộ sách, một bộ là Liễu Phạm Tứ Huán, một bộ là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Vượng Biên, còn một bộ khác chính là An Sĩ Toàn Thư.

Tôi thấy trong trang bản quyền in ba loại sách này, mỗi lần in một bản ít nhất là năm ngàn cuốn, không ít hơn năm ngàn cuốn. Theo thông thường đều là in một vạn, hai vạn, ba vạn đến năm vạn cuốn, Ngài in một lần nhiều như vậy, vả lại đã in bao nhiêu bản? Ngài liên tục in, tính xem có gần mười mấy, hai mươi bản. Tôi có thống kê thử in ba loại sách này, Ngài ấn tổng ba loại sách này, tôi thống kê khoảng chừng ít nhất có ba triệu cuốn. Ngài trong thời đại đó, in một số lượng nhiều như vậy, lại không phải là in kinh Phật, ba loại sách này đều không phải là kinh Phật. Tôi cảm thấy rất là kỳ lạ, tôi suy nghĩ, vì sao Ngài in nhiều như vậy? Tôi suy nghĩ hết hai tuần thì mới hiểu rõ, Ngài vì muốn giáo dục nhân quả. Tôi lại xem bộ Văn Sao của Ngài, Ngài tại trong bộ Văn Sao có nói, Ngài suốt đời đề xướng giáo dục nhân quả. Còn ông Chu An Sĩ, ông cũng có nói hai câu khiến cho tôi hoàn toàn đã hiểu rõ, ông Chu An Sĩ nói rằng: “Mọi người tin nhân quả thì thiên hạ thái bình, mọi người không tin nhân quả thì thiên hạ đại loạn”. Cho nên tôi mới hiểu rõ ý của Tổ sư nói, muốn cứu vãn xã hội ngày nay, điều quan trọng nhất là giáo dục nhân quả.

Con người mà hiểu được luân lý đạo đức, chẳng dám làm việc ác, thế nhưng cái đó vẫn không chắc chắn, tại vì sao? Vì khi gặp phải danh vọng lợi

duỡng thì sẽ động tâm, nếu mọi người tin nhân quả, cũng như ông Phạm Trọng Yên vậy, gặp được một số vàng nhiều như vậy mà ông chẳng động tâm, vì ông tin nhân quả. Trong mạng của quý vị có tài, muốn bỏ cũng bỏ không được, trong mạng của quý vị chẳng có tài, muốn lấy cũng lấy chẳng được, vì không phải của quý vị, tài chẳng phải của mình thì không động tâm. Đây là chính xác, cho nên ngày nay sự giáo dục quan trọng nhất là gì? Là giáo dục nhân quả, bởi vì hiểu được nhân quả thì không dám làm việc ác. Cho nên chúng ta thấy hai chữ Tà Dâm này thật là đáng sợ, tà dâm là căn nguyên động loạn của toàn cả xã hội ngày nay, tà dâm cũng là căn nguyên của tất cả thiên tai nhân họa, đây chẳng phải là chuyện nhỏ.

Giới thứ tư, là Vọng Ngữ, không vọng ngữ tức là không nói láo, thì người này có thành tín, quý vị ở trong xã hội tự nhiên sẽ được mọi người tín nhiệm, mọi người tôn kính quý vị, ủng hộ quý vị, sự nghiệp của quý vị sẽ được thuận lợi. Cho nên điều quan trọng nhất, cho sự thành tựu một đời người là phải được mọi người ủng hộ, muốn được mọi người ủng hộ, điều đầu tiên là phải có thành tín. Chúng ta phải làm thế nào xây dựng được thành tín? Trong mỗi quan hệ giữa người với người, phải làm thế nào? Là không sợ thiệt thòi, không sợ lừa gạt. Người khác đến mượn đồ hoặc là mượn tiền của chúng ta, trong tâm không nên nghĩ rằng họ sẽ trả lại cho quý vị, thì không có chuyện gì, quý vị sẽ rất vui sướng. Nếu trong tâm cứ nghĩ họ phải trả lại ta, vậy thì tốt nhất không nên cho họ mượn. Cho nên bao nhiêu năm nay, tôi qua lại với mọi người, lúc giúp cho mọi người thì tôi nghĩ như vậy, tôi có khả năng giúp cho quý vị thì tôi giúp, quý vị có trả lại hay không tôi chẳng để trong tâm, trả lại rất tốt, chẳng trả lại cũng rất tốt.

Mối quan hệ giữa người với người, sẽ không bao giờ tan vỡ, cũng sẽ chẳng tạo thành oan oan tương báo. Giữa người với người, có oan oan tương báo đều là do hai thứ, tài và sắc gây ra, quý vị phải buông bỏ tài và sắc thì quý vị được tự tại. Cho nên không vọng ngữ là của con người sống trong xã hội này, giữa người với người cư xử với nhau là một điều kiện cơ bản nhất, cổ nhân Trung Hoa có nói: “*Nhân vô uy tín, tắc bất lập*” tức là quý vị không có thành tín, thì chẳng có chỗ đứng trong xã hội. Thế nhưng hiện nay, chúng ta đang sống trong xã hội này là một xã hội gạt người, tìm được một người có

thành tín thật là hiếm có, vả lại người thành tín này sẽ bị người ta cười là thẳng khờ. Thế nhưng quý vị nên biết, lão tổ tông có nói người khờ có phước khờ, đúng không sai, là thẳng khờ nhưng nó có phước khờ, còn người khôn ngoan lanh lợi, về sau họ có ác báo, họ chẳng có phước khờ, vẫn là thẳng khờ tốt hơn, chúng ta phải nên học tập.

Tôi theo thầy Lý mười năm là theo Ngài học kinh giáo, Ngài thường nói với chúng tôi rằng, khi nói đến học ngu, Ngài cũng muốn học ngu, Ngài suốt đời muốn học ngu cũng học không thành. Tại trong Phật pháp, người thật sự ngu hết chỗ nói, họ niệm Phật, không một ai mà chẳng được vãng sanh, vả lại tướng lành vãng sanh đặc biệt tốt đẹp, tại vì sao? Nếu dùng lời hiện nay mà nói, đầu óc của họ giản dị, họ chẳng có vọng niệm, họ cái gì cũng không nghĩ, suốt ngày đến tối chỉ nhớ niệm A Di Đà Phật, nhớ niệm được hai, ba năm thì A Di Đà Phật hiện đến, họ biết trước ngày ra đi, tự tại vãng sanh. Giống như vị đồ đệ của lão hòa thượng Đệ Nhàn vậy, ông là thợ vá chảo, niệm Phật đứng mà ra đi, ông đứng mà vãng sanh, sau khi vãng sanh ông còn đứng ở đó ba ngày đợi lão pháp sư Đệ Nhàn đến làm hậu sự cho ông, đây là chuyện không dễ gì làm được. Ông đã đứng ở đó ba ngày, bởi vì ông sống ở dưới quê, giao thông không thuận tiện, lão pháp sư Đệ Nhàn ở chùa Quán Tông, khi ông đã vãng sanh, có số tín đồ phải báo cho chùa Quán Tông biết. Họ đi bộ, vừa đi vừa về phải mất ba ngày, vì chẳng có giao thông công cụ, đây là sự thật chẳng phải là giả.

Có rất nhiều người niệm Phật vãng sanh cũng được như vậy, còn có một vị vãng sanh ở tại Tân Gia Ba, lúc tôi còn ở Tân Gia Ba, vị lão lâm trưởng Trần Quang Biệt ở Tân Gia Ba. Ông Trần Quang Biệt là một tín đồ của Phật giáo, thế nhưng ông chẳng biết cái gì là Phật giáo, chỉ là một tín chúng thông thường mà thôi. Đến lúc ông sanh bệnh, ông mới nghe kinh, ông nằm trên giường bệnh không thể đi ra ngoài, ông hỏi cư sĩ Lý Mộc Nguyên: “Trong đạo tràng Cư Sĩ Lâm, pháp sư Tịnh Không giảng kinh, nghe nói có băng giảng video phải không?”, hình như lúc đó chỉ có băng giảng video vẫn chưa có đĩa VCD, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói: “Có”, ông nói: “Nờ anh đem những bộ băng giảng video đó, cho tôi nghe xem”. Sau khi đem pháp bảo đến nhà ông, ông mỗi ngày nghe tám tiếng đồng hồ, sau khi nghe xong tám tiếng đồng hồ

thì ông niệm A Di Đà Phật, niệm mệt rồi thì ngủ. Lúc ông thức dậy, không nghe kinh thì là niệm Phật, trải qua hai năm dụng công như vậy, ông cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên hay, là ông muốn đi vãng sanh. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói: “Không được, lúc này ông không được đi vãng sanh, nếu ông đi rồi đạo tràng Cư Sĩ Lâm sẽ loạn, vì nhân sự trong đạo tràng Cư Sĩ Lâm chưa ổn định. Xin ông lúc này không nên ra đi”, ông đã nhận lời. Lại trải qua hai năm, tức là ông đã dụng công niệm Phật hết bốn năm, lúc đó nhân sự trong đạo tràng Cư Sĩ Lâm đã được ổn định, ông yên lòng ra đi.

Trước ba tháng khi ông đi vãng sanh, người nhà của ông nói với tôi rằng, ông đã viết ngày tháng trên một tờ giấy, hình như ông viết là ngày mùng Bảy tháng Tám, là ngày hôm đó, ông đã viết mười mấy lần, ông đã viết trên giấy mười mấy lần ngày tháng đó. Người nhà chẳng biết là ý nghĩa gì cũng chẳng dám hỏi ông, đúng ngày hôm đó ông đi vãng sanh, tức là ông đã biết trước ba tháng, ông đã viết mười mấy lần ngày tháng đó trên một tờ giấy, tức là ông đã biết trước ngày giờ của mình ra đi. Một ngày trước đi vãng sanh, ông đến tìm tôi và tôi truyền Tam Quy Y cho ông, ngày hôm sau ông đi vãng sanh, sau khi ông vãng sanh rồi, thì xảy ra một chuyện lạ. Sau khi ông đã vãng sanh rồi, các đồng tu trong lớp bồi huấn, họ chia bốn người thành một nhóm thay phiên giúp ông hộ niệm, ngày đêm không gián đoạn, có một nhóm học viên trở về, trong liên xã có một vị nữ cư sĩ tên là Đỗ Mỹ Tuyên, cô ta bị trúng tà tức là bị hồn ma nhập vào thân, trong miệng phun ra bọt trắng nói rằng, hồn ma nói họ là oan thân trái chủ của lão lâm trưởng Trần Quang Biệt, nhân số rất nhiều, họ nói họ thấy được lão lâm trưởng vãng sanh về Cực Lạc thế giới, họ rất vui mừng và nói: “Chúng tôi không muốn báo oán nữa” và họ yêu cầu, họ yêu cầu cái gì?

Họ yêu cầu nghe kinh, họ đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm muốn nghe kinh, họ cầu quy y, đây là việc tốt, họ cầu thọ quy y thì chúng tôi lập tức, chứng minh truyền thọ Tam Quy Y cho họ, và cho họ đến nghe kinh. Người trong đạo tràng Cư Sĩ Lâm nói với họ rằng, trong giảng đường có giảng kinh, các vị có thể vào trong giảng đường nghe kinh, nhưng họ nói trong giảng đường ánh sáng quá mạnh, họ chịu không nổi! Họ yêu cầu nghe kinh trong Trai đường, tức là trong phòng ăn, trong phòng ăn mở băng giảng kinh Địa Tạng, đây là

họ yêu cầu, chỉ định muốn nghe kinh Địa Tạng ngày đêm không gián đoạn. Chúng tôi đã mở băng giảng suốt hai tháng, có lẽ họ thấy đều đi vãng sanh. Các đồng tu trong Cư Sĩ Lâm ai nấy đều biết chuyện này, cho nên quý vị thật sự niệm Phật, thật sự tu hành chắc chắn được vãng sanh, oán thân trái chủ nhìn thấy quý vị, họ chẳng còn báo oán nữa, họ muốn theo quý vị học tập để được thơm lây, cho nên họ đều đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm nghe kinh niệm Phật. Đây là chúng tôi đích thân trải qua.

Một giới sau cùng là Uống Rượu, Rượu có thể làm mê hoặc người. Trong năm giới, bốn giới phía trước là thuộc về Tánh tội, quý vị không thọ giới, hề phạm cũng có tội. Thế nhưng uống rượu thuộc về Già tội, không thọ giới này, uống rượu chẳng có tội. Không như bốn giới phía trước, hề phạm bốn giới phía trước, không kể quý vị có thọ giới hay không, đều có tội. Thọ giới thì có hai lớp tội, bởi vì có phá giới tội, uống rượu là thuộc về Già tội, Già là gì? Là ngăn ngừa, sợ quý vị uống rượu say rồi, thì phạm bốn giới phía trước, tức là ý nghĩa này, nếu quý vị uống rượu, mà không phạm bốn giới phía trước, thì chẳng có chuyện gì. Thế nhưng vì sao nhất định giữ giới không uống rượu? Vì phải làm một tấm gương tốt cho đại chúng xã hội xem, là cái ý nghĩa này.

Cho nên lúc thầy Lý giảng bài cho chúng tôi, Ngài giảng đến giới uống rượu trong ngũ giới, thì Ngài nói: “Giả như tửu lượng của mỗi một người chúng ta, đều như ông Trịnh Khang Thành vậy, chắc có lẽ Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ không chế định giới điều này”. Ông Trịnh Khang Thành là bậc đại Nho của đời nhà Hán, ông là học trò của Mã Dung, Mã Dung biết người học trò này tương lai nhất định sẽ giỏi hơn mình, người học trò này tương lai sẽ thành tựu chắc chắn trội hơn mình. Làm thầy cũng có tâm ganh ghét, không hy vọng có học trò giỏi hơn mình, cho nên thầy Mã Dung dẫn theo một nhóm học trò, lúc đưa ông Trịnh Khang Thành về nhà, ở tại Thập Lý trường đình bày tiệc tiễn đưa ông, mỗi một người dâng cho ông ba ly rượu, ông liên tiếp uống hết ba trăm ly. Sự tích uống ba trăm ly rượu, là từ ông Trịnh Khang Thành mà ra, mục đích của thầy Dung là cho ông uống say rồi, sau đó trên đường về muốn mưu hại ông. Thế nhưng ông uống hết ba trăm ly rượu mà chẳng say, ông vẫn còn rất tỉnh táo, không mất lễ tiết chút nào, đây mới thật là hải lượng, trong lịch sử chắc chắn không có người thứ hai. Đó mới thật là hải lượng, ông

thông minh tuyệt đỉnh, ông biết sẽ đi con đường nào về nhà, ông đi không bao xa thì rẽ qua con đường nhỏ đi về nhà. Về sau ông trở thành một bậc đại Nho uyên bác. Trong bài Tam Lễ của Thập Tam Kinh là do ông làm chú giải, cho nên mới có sự tích uống rượu ba trăm ly.

Khai duyên của giới uống rượu đặc biệt nhiều, thuộc Bắc trong Trung Y dùng rượu rất nhiều, có thể dùng làm thuốc, đó là khai duyên, dùng rượu làm thuốc là khai duyên. Trong nhà Phật, thật là từ bi, đối với người lớn tuổi, từ bảy mươi tuổi trở lên, người xuất gia bảy mươi tuổi trở lên, thân thể chẳng được khỏe mạnh, uống rượu có thể giúp cho máu của họ tuần hoàn, cho nên có thể uống rượu. Nhưng phải có chừng mực, chỉ được uống một ly không được uống nhiều, quý vị coi như dùng thuốc vậy, cho nên có thể uống rượu. Ngoài ra, lúc xào nấu thức ăn, cũng có thể dùng rượu làm gia vị, cũng có thể dùng rượu xào nấu chung với thức ăn, cho nên dùng rượu rất có nhiều khai duyên. Như trong bữa tiệc cũng có rượu, chỉ được uống một ly, quý vị nghĩ xem, chỉ cần không uống say thì được, có thể uống. Phần nhiều là các cư sĩ tại gia đãi tiệc, mời đại chúng đến dự tiệc thì có thể uống.

Tôi cũng gặp phải mấy lần, lần đầu tiên là ở tại Bắc Kinh, tiệm cơm Quốc Tế, gặp phải một vị đồng tu, ông là Hoa kiều Mỹ Quốc, ông ở Bắc Kinh cử hành hôn lễ cho con trai của ông, con dâu của ông là người Nhật Bản. Ông ở Bắc Kinh làm nghề buôn bán, cho nên có nhiều quan chức trong chính phủ Trung Hoa đều đến dự tiệc, ông phó chủ tịch Hiệp Thương làm chủ hôn cho con trai ông. Ngày hôm đó tôi từ trên lầu thang đi xuống, ông đi lên, chúng tôi đã gặp nhau, sau khi gặp nhau, ông liền nắm tay tôi dẫn đi. Cho nên tôi nhìn thấy phía bên người Nhật Bản không ít, tức là phía bên cô dâu, phía bên chú rể cũng có rất nhiều người. Ông cũng mời tôi làm chứng hôn lễ, cho nên thành ra có hai người làm chứng hôn lễ, được một Tăng một tục, hai người làm chứng hôn lễ. Vị làm chứng hôn lễ đó, tên của ông ta, tôi cũng nghĩ không ra, ông ta là cha của Lâm Đại, là nữ minh tinh Lâm Đại, có lẽ quý vị đều biết, là cha của Lâm Đại.

Ngày hôm đó chúng tôi tại trong trường hợp gặp mặt, ông nắm tay tôi đến bàn ngồi, đương nhiên không có chuẩn bị đồ chay, ngồi xuống rồi, phải làm sao đây? Chỉ ăn rau bên cạnh thịt, trước mặt một ly rượu, tôi cũng như họ vậy,

cũng nâng ly với họ. Họ nhìn thấy thì hỏi tôi: “Phật giáo có thể uống rượu được hay không?” Tôi nói: “Có thể uống, chỉ cần uống không say thì chẳng sao”, họ nói: “Nếu như vậy thì có thể học Phật pháp”. Cho nên nhân cái cơ hội đó, tôi đem Phật pháp giới thiệu cho họ, để cho nhiều người đều tiếp xúc được Phật pháp, đây cũng là một cơ duyên, một nhân duyên. Chúng tôi không bỏ mất cơ hội hồng pháp, quý vị thấy có các vị quan chức cao của Trung Hoa, bình thường không dễ gì gặp được họ. Lại còn có các quan chức đại sứ của Nhật Bản ở Trung Hoa, cũng để cho hiểu rõ cái gì gọi là Phật pháp, họ đã nêu ra một vấn đề hỏi tôi, thì tôi giải đáp cho họ. Họ hỏi đối với sự ăn chay và uống rượu trong nhà Phật, tôi giải thích một cách rõ ràng cho họ nghe, họ nói: “Thì ra là như vậy, chúng tôi cũng có thể làm được điều này”. Chỉ cần không uống say thì được, cho nên Phật pháp đích thật là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, Phật pháp là hoạt bát sống động, mỗi một giới điều cũng là sống động. Khai, Già, Trì, Phạm gọi là khai giới, chẳng phải là phá giới mà là khai giới. Lúc có cơ duyên thì phải biết Khai, nếu không Khai thì quý vị cũng là sai. Lúc nên trì thì phải Trì, nếu quý vị không Trì cũng là sai, hoàn toàn phải xem trong trường hợp nào, đây là tôi gặp phải trường hợp như vậy.

Tôi còn có một người bạn, cũng là người đồng hương, chúng tôi từ nhỏ cùng ở trong nông thôn, nông trại của anh ta và nông trại của tôi có thể nhìn thấy, cho nên khoảng cách cũng không xa lắm, anh ta nói với tôi một câu chuyện. Trong thời kỳ kháng chiến, họ theo toán Đối Lập tức là làm đặc công, làm công tác đặc vụ ở Nam Kinh, họ bị người Nhật Bản phát hiện, tức là bị hiến binh Nhật Bản phát hiện, họ có hai người, nếu bị Nhật bắt họ nhất định sẽ bị tử hình, chết một cách thê thảm. Họ hai người chạy đến Vũ Hoa Đài bên ngoài Trung Hoa Môn, nơi đó có một ngôi chùa, họ chạy vào trong chùa tìm lão hòa thượng, cầu lão hòa thượng cứu họ. Lão hòa thượng lập tức cạo đầu cho họ và bảo họ mặc áo Tăng bào, lúc đó đại chúng ở trong Niệm Phật Đường niệm Phật, bảo họ hai người đi vào theo đại chúng niệm Phật. Không bao lâu bọn hiến binh Nhật Bản đến bao vây ngôi chùa, chúng lục xét khắp nơi nhưng tìm không thấy, nhờ vậy lão hòa thượng đã cứu họ, đã cứu mạng của hai người họ.

Sau khi kháng chiến thắng lợi, họ trở lại ngôi chùa đó tìm lão hòa thượng,

lão hòa thượng vẫn còn tại thế, họ vì muốn cảm ơn lão hòa thượng đã cứu mạng họ, nên họ bày tiệc thỉnh mời lão hòa thượng đến ứng cúng. Sau khi lão hòa thượng đến, họ mới nghĩ lão hòa thượng là người ăn chay, hôm nay trên bàn tiệc toàn là gà, vịt, cá, thịt, những thứ đồ mặn này phải làm sao đây? Khi mọi người đều ngồi xuống, lão hòa thượng rất là phi thường, lão hòa thượng cũng nâng ly cùng ăn mặn với mọi người, khiến cho họ khâm phục năm vóc sát đất. Đây mới đúng là Phật giáo chân chánh, lão hòa thượng nhân cơ hội này độ hóa mấy người này, nhóm người này thấy đều được gieo chủng tử của Phật pháp. Trong giới luật gọi là gì? Gọi là khai duyên, không phải là phá giới mà gọi là khai giới. Hay nói cách khác, có thể hy sinh cá nhân mình mà thành tựu cho người khác, đây là bậc có trí tuệ chân thật. Cho nên họ mới biết trong Phật môn thật là vĩ đại, không phải người thông thường mà có thể tượng tượng được, người thông thường, họ có quan niệm sai lầm, họ không biết Phật pháp là hoạt bát sống động. Phật tại trong kinh này, chỉ dạy cho chúng ta phải đoạn sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu, tức là “*đoạn ngũ ác, tu ngũ thiện*”, mặt phải của ngũ ác chính là ngũ thiện, tức không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, gọi là tu ngũ thiện.

Tu học Phật pháp, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Hiền Giáo hay Mật Giáo, Tông Môn hay Giáo Hạ, căn bản của Phật pháp chính là năm điều này. Cho nên Phật pháp cùng với Nho giáo cùng với Đạo giáo, trong căn bản tu học đều là tương đồng, làm thế nào đem Phật pháp thực hiện được cụ thể trong cuộc sống hằng ngày? Nay chúng tôi đề xướng *Đệ Tử Quy* của nhà Nho, và *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên* của nhà Đạo, cùng với *Thập Thiện Nghiệp Đạo* của nhà Phật, đây là ba cái nền tảng của Nho - Thích - Đạo của văn hóa truyền thống Trung Hoa. Vào thời xưa chúng ta có thể nói, trên hình thức thì có Nho - Thích - Đạo mà trên thực tế, chẳng có cách nào phân chia, họ đều tu học.

Vị Tổ sư đời thứ nhất của Tịnh Độ Tông chúng ta là đại sư Huệ Viễn, Hổ Khê Tam Tiểu đó chính là Nho - Thích - Đạo, ông Đào Uyên Minh là Nho, ông Lục Đạo Sĩ là Đạo, và đại sư Huệ Viễn là Thích, tức là Nho - Thích - Đạo. Họ là bạn bè, cả ba đều học, quý vị nên biết, xưa kia người xuất gia

trước khi chưa học Phật, họ đều học qua Tứ Thư Ngũ Kinh, họ biết được, chẳng phải không biết. Sách của Lão Trang, họ nhất định đọc qua, họ cũng học kinh sách của nhà Đạo, cũng học kinh sách của nhà Nho và Phật pháp. Nhà Nho, họ cũng đọc kinh, họ cũng học kinh Phật, họ cũng đọc sách của Lão Trang, còn đạo trưởng, họ cũng học Nho cũng học Phật. Cho nên trên thực tế, kinh sách của ba nhà, họ cả thấy đều học tập, hình thức bên ngoài thì có phân chia Nho - Thích - Đạo, bên trong sớm đã dung hợp thành một thể, đây là sự đặc sắc của văn hóa truyền thống Trung Hoa. Cho nên, nay chúng tôi khuyên bảo các đồng tu, phải đắp ba cái nền tảng này, đạo lý là ở tại chỗ này. Còn tu Ngũ Giới, từ Sơ Phát tâm mãi cho đến thành Phật, đều phải tuân giữ, Phật còn phải tuân giữ hay sao? Phật tuân giữ, là Phật làm tấm gương cho mọi người xem. Nếu Phật không tuân giữ ngũ giới này, người khác họ chẳng tin lời Phật nói, họ sanh lòng hoài nghi, cho nên Phật cũng phải tuân giữ ngũ giới.

Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, cuộc sống hằng ngày của Phật, đều là làm cho mọi người xem. Ngài hà tất phải tu lối khổ hạnh như vậy? Nếu học Phật mà phải tu khổ hạnh như vậy, người thế gian còn ai dám muốn học Phật? Khiến cho người ta không dám tiếp xúc Phật pháp. Phật tại trong kinh thường nói với chúng ta rằng, mục đích học Phật là gì? Là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, chúng ta là vì mục đích này, mới phát tâm tu học Phật pháp. Cuộc sống vật chất cực khổ, thông thường người trong xã hội họ đã nghĩ sai, nghĩ rằng tu hành rất cực khổ, mà trên thực tế cuộc sống tu hành, càng giản dị càng vui sướng, vì quý vị chưa có nếm được mùi pháp vị, nếu quý vị nếm được pháp vị, mới biết là chân lạc. Quý vị thấy, cuộc sống của Phật thường ở ngoài trời, một ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây, Ngài chẳng sợ mưa nắng gió thổi, thân của Phật là thân gì? Là thân Kim Cang bất hoại, chúng ta chẳng có cách nào sánh với Ngài, nếu chúng ta ở ngoài trời chỉ một đêm thôi, ngày hôm sau chắc chắn phải đến bệnh xá, chúng ta làm sao sánh với Ngài? Vì vậy Phật tu luyện thành thân Kim Cang bất hoại, suốt đời chẳng thay đổi, thật tại mà nói, cuộc sống của Phật rất hoạt bát, rất từ bi.

Vườn hoa biệt thự của các quốc vương đại thần, họ đem cúng dường cho Phật, Phật tiếp nhận để làm nơi thuyết pháp, như tịnh xá Trúc Lâm và vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, đó đều là những nơi có phong cảnh rất tốp đẹp, Phật ở

hai nơi đó, đã giảng kinh thuyết pháp rất nhiều lần. Khi Phật rời khỏi, tất cả tài sản thấy đều trở về với chủ cũ, tức là hiện nay chúng ta nói, Thích Ca Mâu Ni Phật tiếp nhận là quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu, nếu Phật tiếp nhận quyền sở hữu, thì một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị tỷ-kheo sẽ đánh nhau, tại vì sao? Vì muốn dành tài sản, muốn dành địa vị. Nay Phật không có tài sản, cho nên tâm của mọi người đều Định, lúc Phật diệt độ là ở ngoài trời, tại Sa La Song Thọ, tức là ở giữa hai cây Sa La, chẳng phải ở trong nhà.

Đây đều là Phật thị hiện cho chúng ta thấy, có nghĩa là gì? Là Phật đã buông bỏ triệt để, mỗi ngày Phật dạy chúng ta buông bỏ, Ngài cũng đã thật sự buông bỏ, mỗi một ngày cuộc sống của Phật, nay chúng ta đã hiểu rõ, Ngài đang trụ ở đâu? Ngài đang trụ ở trong Thật Báo Trang Nghiêm Độ, sao chúng ta chẳng thấy? Đích thật Ngài trụ trong Thật Báo Trang Nghiêm Độ, tại vì sao? Phật có nói hai câu, nhưng chúng ta chẳng để ý “*tướng do tâm sanh*”. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân Kim Cang bất hoại, là do tâm sanh, “*cảnh chuyển theo tâm*”, chúng ta nhìn thấy cảnh này là hoàn cảnh không tốt, nhưng Phật thấy cảnh này là hoàn cảnh rất tốt, Ngài chuyển được.

Chúng tôi nêu ra một thí dụ rõ rệt nhất, như đi khát thực, người ta cúng dường một bát cơm, một bát cơm này chẳng phải là của một nhà, phải xin mấy nhà mới được một bát cơm này. Thông thường Phật dạy tỷ-kheo đi khát thực có thể xin bảy nhà, nếu xin hết bảy nhà mà cơm chẳng đủ ăn, thì không được xin nữa, tức không được đến nhà thứ tám, tại vì sao? Vì quý vị đã có lòng tham, tuyệt đối chẳng được xin nhiều hơn bảy nhà, nếu xin hai, ba nhà mà cơm đã đủ ăn, thì không cần đến nhà thứ tư. Nay chúng ta đã hiểu, Phật đi khát thực những thức ăn mà người ta cúng dường cho Ngài, thức ăn vào trong miệng Ngài, đều biến thành diệu vị, Ngài biết chuyển. Như tiến sĩ Giang Bồn Thắng thí nghiệm nước vậy, ông ta dùng tâm thiện đối với nước, Phật cũng dùng ý niệm thiện đem tất cả hết thấy thức ăn, đều biến thành mỹ vị tốt nhất.

Chúng tôi đọc trong kinh điển có nói, Thích Ca Mâu Ni Phật trên đường gặp phải người ăn mày, người ăn mày thấy được Phật, họ liền nghĩ đến trong đời quá khứ của họ chẳng có tu phước, đời này bản cùng phải làm người ăn mày. Nay gặp được Phật, Phật là bậc vô thượng phước điền, họ gấp rút đem

thức ăn đã xin được đem cúng cho Phật, thật ra thức ăn đó của họ rất khó ăn, vì mùi vị đã biến thành chua ròi. Thế nhưng, Phật cũng tiếp nhận và ăn tại chỗ cho họ thấy, khi Phật vừa tiếp nhận, ý niệm của Phật vừa chuyển, thức ăn biến thành mỹ vị. Người ăn mày và Phật cùng ăn một thức ăn, không phải là một mùi vị. Nay chúng ta hiểu được đạo lý này, đó là cảnh chuyển theo tâm, hiểu rõ cái đạo lý này rồi, chúng ta biết được thân thể của chúng ta, tự mình có thể chuyển biến. Bệnh tật từ đâu mà có? Bệnh tật là từ ý niệm bất thiện, và hành vi bất thiện mà có, nếu tâm thái vừa cải biến thì tự nhiên hết bệnh. Đi khám bác sĩ cũng được, không đi khám bác sĩ cũng được, tự nhiên sẽ hết bệnh.

Hiện nay chúng ta đang sống trên quả địa cầu này, xảy ra nhiều tai nạn như vậy, nếu tâm thái của chúng ta tốt, có thể tránh khỏi tai nạn. Không bao giờ xảy ra nào là, động đất, gió bão, hạn hán, lũ lụt, thủy đều chẳng có những tai nạn này, mà là mưa hòa gió thuận. Có tai nạn toàn là do lòng người mà ra, cho nên Thế Tôn tại trong kinh, vì chúng ta giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới trang nghiêm tốt đẹp như vậy, và Phật tại trong kinh Hoa Nghiêm, giới thiệu cho chúng ta Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Tỳ Lô Giá Na Phật. Lúc tôi đang giảng kinh, thường hay nhắc nhở các đồng tu, Cực Lạc thế giới cùng với cõi thế gian này chúng ta, chẳng có khác biệt, hoàn toàn là giống nhau. Nếu quý vị nói có khác biệt, như vậy thì sai rồi! Vì sao cõi thế gian này của chúng ta, có nhiều tai nạn như vậy? Có khổ vui khác nhau như vậy? Vì tâm thái của chúng ta khác nhau.

Tây Phương Cực Lạc thế giới, đều là các bậc Thượng Thiện Nhân tụ hội một nơi, hay nói cách khác, họ tuân giữ Ngũ Giới được viên mãn một trăm phần trăm, họ tu Thập Thiện cũng được viên mãn một trăm phần trăm, chẳng có khiếm khuyết chút nào, cho nên biến hiện ra cảnh giới Cực Lạc. Nay chúng ta nghĩ xem, chúng ta tu Thập Thiện mỗi điều cũng có khiếm khuyết, chúng ta tu Ngũ Giới cũng không được viên mãn, cho nên mới gặp phải tai nạn. Thậm chí chúng ta khởi tâm động niệm, hoàn toàn trái với tánh đức, cũng đã quên mất ngũ giới, lấy cá nhân tự tư tự lợi làm tiêu chuẩn, lấy cá nhân danh văn lợi dưỡng làm tiêu chuẩn, thì có khiếm khuyết. Cho nên mới có hai thế giới khác biệt, mà thật sự khác biệt, chính là tâm thái của chúng ta khác biệt, chẳng phải

cái gì khác, quý vị phải nhớ kỹ, cảnh chuyển theo tâm. Cho nên hiểu được đạo lý này, chúng ta mới biết hóa giải tai nạn như thế nào, mới biết cứu vãn nguy cơ như thế nào. Phật độ tất cả chúng sanh, Ngài dùng phương pháp gì để độ? Là dùng giáo học, tức là Ngài giảng dạy khiến cho mọi người đều giác ngộ hiểu rõ, mọi người đều biết chuyển được tâm thái, thì vấn đề này đã được giải quyết rồi! Đây chẳng phải là mê tín, mà đây là chân tướng sự thật.

Chúng ta niệm Phật, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị phải ghi nhớ, lúc Phật sắp diệt độ, Ngài đã dặn dò cho các đệ tử lúc đó, cũng bao gồm các đệ tử đời sau chúng ta, Ngài đã dặn dò hai câu: “*Lấy Giới làm thầy, lấy Khổ làm thầy*”. Cái khổ này là gì? Người thế gian cho là khổ, nếu quý vị tự mình khế nhập cảnh giới, bên trong chỉ có vui, làm gì có khổ? Quý vị nghĩ xem, người thế gian thấy chúng ta ăn chay, họ nghĩ rằng là khổ, rất đáng thương! Còn những người ăn chay chúng ta, khi chúng ta thấy họ ăn thịt, cũng nghĩ rằng họ cũng rất đáng thương, mỗi ngày họ đang uống đắng ăn độc, chúng ta còn tốt hơn họ rất nhiều. Quý vị nghĩ xem, quan niệm của mỗi một người khác nhau, tiêu chuẩn của Khổ Vui cũng khác nhau. Đây là người thế gian thường nghĩ rằng là Khổ, chúng ta chẳng sợ tai nạn, chúng ta đều có thể nhận lấy. Chúng ta tu Ngũ Giới Thập Thiện, thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo là để đắp vững nền tảng, chúng ta niệm Phật mới sanh ra có hiệu quả. Nếu chẳng có nền tảng này, dù có niệm Phật nhiều đi nữa, cũng không được vãng sanh, tại vì sao? Phật tại trong kinh có nói rất rõ ràng: “*Không thể lấy chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về cõi đó*”, nay chúng ta đã có nhân duyên rồi, nhưng chúng ta chẳng có thiện căn, phước đức, thì không được vãng sanh.

Phật tại trong kinh lại nói, những người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới, đều là các bậc Thượng Thiện Nhân tụ hội một nơi, như vậy chúng ta đã biết. Phật tại trong kinh thường nói bậc Thượng Thiện Nhân, nếu họ không sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thì họ sanh lên cõi trời phải tu Thượng Phẩm Thập Thiện, mới được sanh lên cõi trời Dục Giới. Cũng tức là nói, chúng ta muốn sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta phải Trì Giới, tức là thực hành đúng theo tiêu chuẩn của Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Phải đạt đến điều kiện của sanh Thiên, thì vãng sanh Tây

Phương Cự Lạc thế giới chẳng có chút vấn đề nào. Cho nên phải nỗ lực đoạn ác tu thiện, nhất tâm niệm Phật nhất định được sanh Tịnh Độ, chúng ta phải nhớ kỹ, Tây Phương Cự Lạc thế giới là chỗ của các bậc Thượng Thiện Nhân tụ hội, chúng ta hội đủ thượng thiện, thì có tư cách gia nhập vào đoàn thể của họ.

Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, nó có một nguyên lý, nguyên tắc, thiện cùng với thiện tương ứng, ác cùng với ác tương cảm, tạo tác ác nghiệp sẽ đi về đâu? Phật tại trong kinh điển nói cho chúng ta biết, nghiệp nhân thứ nhất trong thập pháp giới đã hiểu rõ, nhân duyên rất phức tạp, có vô lượng nhân duyên. Trong vô lượng nhân duyên, điều quan trọng nhất, Phật là tâm Bình Đẳng, Bồ Tát là tâm Lục Độ, Duyên Giác là tâm Nhân Duyên, Thanh Văn là tâm Tứ Đế, cõi trời là Thượng Phẩm Thập Thiện từ bi hỷ xả, cõi người là Ngũ Giới, Ngũ Thường, phía dưới súc sanh là Ngu Si, ngựa quỷ là Tham Lam, địa ngục là Sân Giận. Cho nên tham, sân, si là tam độc phiền não, tại vì sao? Vì nó chiêu cảm là tam ác đạo, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày khởi tâm động niệm, tự mình phải biết cảnh giác, ý niệm này của ta vừa khởi dậy, cùng với đạo nào cảm ứng? Nếu cảm ứng với lục đạo luân hồi lập tức phải sửa, trong tâm chúng ta đều niệm A Di Đà Phật, thì cảm ứng với Tây Phương Cự Lạc thế giới, trong thập pháp giới không có A Di Đà. Muốn cảm ứng với A Di Đà Phật chỉ có Tây Phương Cự Lạc thế giới, cho nên điều này rất quan trọng. Phải buông bỏ tất cả, chẳng nên nghĩ chuyện khác, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật ra, những chuyện khác đều không để trong tâm.

Trên Sự tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, cùng với tất cả chúng sanh cư xử hòa thuận, làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, cái gì là tấm gương tốt? Trong tâm có Phật, đó chính là tấm gương tốt. Cùng với tất cả mọi người chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, cư xử hòa thuận, người hiện nay trong thời đại này, thông thường tập khí ngạo mạn ganh ghét của họ rất nghiêm trọng, chúng ta phải làm tấm gương tốt cho họ xem. Chúng ta học khiêm nhường, chúng ta học tôn kính mọi người, chúng ta học tận tâm giúp cho người khác được thành tựu, chúng ta phải xả kỷ vị tha làm tấm gương tốt cho mọi người xem, đây là gọi là tích công lũy đức. Kế tiếp là:

“*Khứ ngữ thông, ly ngữ thiêu*”, có nghĩa là tiêu trừ năm thứ thông khổ hiện tại, thì cuộc sống của chúng ta được khoái lạc, chẳng còn thông khổ nữa. Thông khổ từ đâu mà có? Thông khổ đều là do tự tư tự lợi mới có thông khổ, là do danh văn lợi dưỡng mới có thông khổ, tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần mới có thông khổ, tham, sân, si, mạn là trong nội tâm của mình thông khổ, gọi là “*ngũ ám xí thịnh*”, chúng ta phải tiêu trừ ngũ thông, làm thế nào chúng ta được tự tại, được khoái lạc? Vậy thì phải biết tùy duyên, cái gì cũng tốt, cái gì cũng được, chúng ta tu hành, là tu điều này. Cho nên nói tu hành, Hành là hành vi của chúng ta, khởi tâm động niệm phân biệt, chấp trước đều là hành vi, hành vi đã có sai lầm thì phải tu chính trở lại, gọi là tu hành. Trước tiên phải có chánh tri chánh kiến, phải cùng với Phật đồng một tri kiến, cho nên mỗi ngày chẳng thể rời khỏi kinh Phật, hễ rời khỏi kinh Phật thì vọng tưởng của chúng ta sẽ làm chủ.

Mỗi ngày chúng ta đọc kinh Phật, dùng kinh Phật để đối chiếu ý niệm của chúng ta, để đối chiếu lời nói việc làm của chúng ta, kinh Phật là dạy cho chúng ta tu hành chính xác, chúng ta phải thật tin tưởng, tại vì sao? Vì kinh Phật là trong tự tánh lưu lộ ra, còn chúng ta là từ trong phiền não lưu lộ ra, từ trong phiền não lưu lộ ra thì là thông khổ, tương lai quả báo ở trong địa ngục. Ngũ thiêu, chữ Thiêu này chính là chỉ cho địa ngục, dùng ngũ thiêu để thay cho tam đồ tức là tam ác đạo. Quả báo khổ nhất là địa ngục, người thật sự tu hành, quý vị nhìn thấy họ tu hành, họ được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây là trước mắt đã thấy được. Nếu quý vị chú tâm mà xem, thân tâm của họ khỏe mạnh, gia đình hòa thuận, sự nghiệp thuận lợi, mối quan hệ giữa người với người vô cùng tốt đẹp. Tại vì sao? Vì họ có thành tín, khiêm nhượng, cung kính, họ sẽ được mọi người tôn kính, họ sẽ được mọi người tự động đến giúp đỡ họ, tức là quý vị chẳng cần cầu người khác, mà rất nhiều người tự động đến giúp đỡ quý vị. Đây là hoa báo tốt thì tương lai quả báo nhất định tốt, nếu hoa báo không tốt thì tương lai quả báo sẽ có vấn đề, chúng ta không thể chẳng biết điều này. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.